



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THAN - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BAN KIỂM SOÁT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
(NĂM TÀI CHÍNH 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Than – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP XNK Than - Vinacomin;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát và đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 như sau:

A. PHẦN I:

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I. Đánh giá chung về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

1. Tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 bầu, gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát đã họp bầu Trưởng ban kiểm soát. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh –KSV chuyên trách làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty

- Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng TCHC, thành viên BKS

- Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp – Phó trưởng phòng XNK 4, thành viên BKS

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo chuyên môn, chuyên đề, từng lĩnh vực liên quan đến quản trị tổ chức và hoạt động của Công ty và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát .

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, đánh giá công tác tổ chức sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch hoạt

động trong năm của Ban; các cuộc họp đều có biên bản làm việc và đảm bảo tính thống nhất cao. Tổng số các cuộc họp của BKS năm 2021 là 07 cuộc với các nội dung chính: Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS; Thông qua các Biên bản về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; kiểm soát báo cáo tài chính và tình hình SXKD hàng quý, năm của công ty; và các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; giám sát các hoạt động của HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT các quy chế qui định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty.

Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty theo quy định;

Tham gia ý kiến việc xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế của Công ty: Trong năm 2021 Công ty sửa đổi ban hành 11 quy chế, quy định. Cụ thể: (1) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; (2) Quy chế quản trị Công ty; (3) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; (4) Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; (5) Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn và các sản phẩm tài chính; (6) Quy chế Kiểm toán nội bộ; (7) Quy chế quản lý cán bộ; (8) Quy chế công bố thông tin; (9) Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá dịch vụ, (10) Nội quy lao động; (11) Quy chế dân chủ cơ sở.

Trên cơ sở danh sách đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 quyết định, BKS đã đề nghị HĐQT lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát; chủ động trong công việc; thực hiện nghiêm túc và hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được phân công; phối hợp tốt giữa các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc;

3. Thù lao của BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022.

Thù lao của BKS năm 2021 được thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty về kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 cho BKS. (chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022).

Trong đó: Tổng số tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao được chi cho Ban kiểm soát năm 2021:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Kế hoạch (Triệu đồng/tháng)	Thực hiện (Triệu đồng/tháng)	Tổng (Triệu đồng/năm)
1	Nguyễn Thị Lan Anh	TBKS	12	29,750	35,700	428,50
2	Bùi Thị Minh Thư	TV BKS	12	4,380	4,380	52,56
3	Nguyễn Thị Hồng Diệp	TV BKS	12	4,380	4,380	52,56
	Tổng cộng					533,62

II. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện nghiêm túc đầy đủ, có trách nhiệm quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Năm 2021 HĐQT Công ty đã họp 17 cuộc và ban hành 31 nghị quyết. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục (về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập họp... đúng quy định tại Điều lệ) thành phần họp và cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp cho các thành viên HĐQT đảm bảo thời gian và nội dung cần thiết, quá trình họp có thư ký ghi chép đầy đủ nội dung; các Nghị quyết được ban hành đúng quy định. Ban kiểm soát đánh giá các ủy viên Hội đồng quản trị làm việc kiêm nhiệm nhưng luôn có trách nhiệm trong thực hiện quyền và nhiệm vụ (trung thành, trung thực, cẩn trọng), Chủ tịch HĐQT đã tổ chức các cuộc họp có nội dung thiết thực, các Nghị quyết được thông qua với sự thống nhất cao, thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty.

Các quyết định/Nghị quyết của HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, định hướng đúng cho Công ty hoạt động, phù hợp với luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, có tác dụng tích cực trong quản lý và điều hành.

2. Giám sát hoạt động quản lý của Giám đốc.

Năm 2021, Ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo Điều lệ, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, bám sát nhiệm vụ sản xuất, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với kế hoạch của Công ty.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, có giải pháp tổ chức SXKD phù hợp với điều kiện và năng lực hiện có của đơn vị, cân đối giữa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh khác; doanh thu, chi phí đảm bảo kinh doanh có lãi.

Công tác quản trị, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị Công ty; Báo cáo, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của

Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định thuộc thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, hiệu quả.

a/ Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % TH/KH
1	Chỉ tiêu về sản lượng				
	- Xuất khẩu than	tấn	300.000	354.089	118%
	- Nhập khẩu than	tấn	163.000	163.142	100%
	- Than pha trộn	tấn	300.000	314.225	105%
2	Tổng kim ngạch XNK		119.000.000	68.997.769	58%
	- Xuất khẩu than	USD	36.000.000	43.927.128	122%
	- Xuất khác	USD		5.969.445	
	- Nhập khẩu than	USD	75.000.000	10.165.231	14%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	8.000.000	8.935.965	112%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.500.000	2.705.866	108%
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	119.300	143.160	120%
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	30.000	40.116	134%
6	Thu nhập tiền lương bình quân	Tr.đ/ng/t	15,601	18,532	119%

Năm 2021 Công ty lãi 40.115,69 triệu đồng, đạt 134% so với lợi nhuận kế hoạch. Công ty đã mua bảo hiểm tài sản; trích lập các khoản dự phòng theo đúng quy định; không phát sinh vật tư, hàng hóa kém phẩm chất. Quỹ đầu tư phát triển hàng năm được trích lập bổ sung, vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

b/ Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư xây dựng, lao động và tiền lương, quản trị chi phí....) năm 2021 của Công ty: Như báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội;

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

Căn cứ Báo cáo hoạt động SXKD, Báo cáo Tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc vào ngày 31/12/2021, Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định như sau:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn lập Báo cáo quyết toán năm của Tập đoàn Công nghiệp Than - KS Việt Nam.

Chứng từ, sổ kế toán: Công ty đã mở sổ kế toán tổng hợp và chi tiết để ghi chép và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng mẫu quy định, các sổ chi tiết được mở đầy đủ; chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp.

Công ty đã ký hợp đồng thuê kiểm toán BCTC năm 2021 Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty kiểm toán đã có những ý kiến trực tiếp và bằng văn bản gửi tới Ban Giám đốc điều hành Công ty về các mặt của công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo ý kiến của kiểm toán độc lập và các hồ sơ, chứng từ các phòng chức năng cung cấp, xét trên các khía cạnh trọng yếu; Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số chỉ số chung về kinh doanh và tài chính của Công ty :

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 110 tỷ đồng
- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2021: 110 tỷ đồng

(các chỉ số chung về kinh doanh, chỉ tiêu tài chính được nêu trong phụ lục kèm theo)

Các chỉ tiêu về vốn, tài sản tại ngày 31/12/2021 và dự kiến chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2021 được xác định đúng như báo cáo tài chính đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4. Nhận xét đánh giá chung

Trong năm 2021 Công ty đã nỗ lực xây dựng và phát triển công ty bền vững, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý điều hành, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty đều đạt kế hoạch. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động được đảm bảo. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động ổn định.

B. PHẦN II.

DANH SÁCH ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2022

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và công văn hướng dẫn

số 162/TKV-KS+KTTC ngày 12/01/2022 v/v triển khai công tác kiểm toán của Tập đoàn TKV.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Quốc tế (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban Kiểm soát chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp trực tiếp, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành chức trách, nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề b/c);
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh

Phụ lục
Một số chỉ số chung về kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2021

(Kèm theo Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

I. Chỉ số chung về kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	1.205.204.261.707	787.348.244.766	
2	Doanh thu thuần	7.489.000.360.710	2.678.653.426.642	
3	Lợi nhuận từ HĐKD	58.987.460.786	40.614.807.396	
4	Lợi nhuận khác	616.112.118	-499.111.158	
5	Lợi nhuận trước thuế	59.603.572.904	40.115.696.238	
6	Lợi nhuận sau thuế	46.287.136.193	28.309.759.921	
7	Tỷ lệ trả cổ tức	20%	20% (dự kiến)	

II. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,10 lần	1,19 lần	
	+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,77 lần	0,86 lần	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,75	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,23	3,04	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	16 lần	8,95%	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,21 lần	3,40 lần	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,62 %	1,06 %	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	23,92 %	14,53 %	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3,84 %	3,60 %	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,79 %	1,52%	